

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày 16/5/2023

"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Cẩm Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Ngọc và bà Nguyễn Thị H.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NS: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NS, tỉnh HD mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 61/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996.

ĐKKHKT: Thôn ĐĐ, xã AB, huyện NS, tỉnh HD. Chỗ ở hiện nay: Thôn CĐ, xã CH, huyện NS, HD.

- **Bị đơn:** Anh Lê Đình Hiền, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã AB, huyện NS, tỉnh HD.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Lê Đình Hiền kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã AB, huyện NS, tỉnh HD vào ngày 20/9/2016 trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng với bố mẹ chồng. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng gần 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm

sống và việc làm ăn kinh tế gia đình. Bản thân anh H không chịu làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình và con cái, mọi công việc trong gia đình đều do chị gánh vác, nhưng anh H lại không tôn trọng chị và gia đình chị. Vì kinh tế khó khăn nên giữa năm 2018 chị đã phải đi xuất khẩu lao động. Thời gian đầu vợ chồng vẫn liên lạc với nhau, chị có gọi điện thoại về khuyên bảo anh H đi làm để còn lo cho con nhưng anh H không nghe nên vợ chồng mỗi lần gọi điện là cãi nhau nên từ đầu năm 2019 chị và anh H không còn liên lạc gì với nhau nữa. Tháng 11/2022 chị về nước vì vợ chồng không còn tình cảm và không còn liên lạc gì với nhau gần 3 năm nên chị đã không về sống cùng với anh H mà về nhà bố mẹ để sống. Sau đó chị có sang nhà chồng để đón con về nuôi, có gặp anh H nhưng hai vợ chồng không nói chuyện với nhau. Bản thân anh H cũng không có biểu hiện gì về việc muốn chị về đoàn tụ, bỏ mặc mẹ con chị ở nhà ngoại. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được cùng nhau nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 24/10/2017, hiện nay đang sống cùng với chị. Nay ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay bố mẹ chị đều ở nhà làm nông nghiệp, có thời gian phụ giúp chị trong việc trông nom chăm sóc con chung mỗi khi chị bận. Bản thân chị hiện đang làm lao động tự do, thu nhập ổn định khoảng 6-7 triệu đồng 1 tháng nên đủ điều kiện về kinh tế để chăm sóc con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản ghi lời khai, bị đơn anh Lê Đình Hiển (ngày 28/4/2023) trình bày: Anh đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập của Tòa án nhưng do anh công việc bận nên không đến Tòa án làm việc được. Anh xác nhận việc anh với chị H xác lập quan hệ hôn nhân như chị H trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống và cách sống. Vợ chồng lấy nhau được một thời gian ngắn đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nên sau đó anh chị đã sống ly thân. Đến nay chị H có đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Anh đề nghị được vắng mặt tất cả các buổi làm việc và tại phiên tòa.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 24/10/2017, hiện nay con chung đang sống cùng chị H. Nay ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu giải quyết.

Theo lời khai của những người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị Thu (mẹ đẻ chị H) trình bày: Quá trình vợ chồng anh H, chị H chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong cuộc sống hàng ngày và việc làm ăn kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mặt khác bản thân anh H nói là sức khỏe yếu không chịu đi làm, kinh tế vợ chồng gặp khó khăn nên lại càng mâu thuẫn. Đến nay bà đề nghị Toà án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh H để chị H ổn định cuộc sống.

Bà Đặng Thị Thuần (mẹ đẻ anh H) trình bày: Bà xác định quá trình vợ chồng anh H, chị H chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Do kinh tế vợ chồng khó khăn chị H có xin phép gia đình bà để đi xuất khẩu lao động, gia đình bà không đồng ý nhưng chị H vẫn tự ý đi. Bản thân anh H do sức khỏe yếu nên không thể lao động nặng được, chị H không thông cảm mà còn chê bai. Sau khi về nước chị H cũng không về sống cùng với anh H và gia đình bà, mà về nhà đẻ ở Chi Đoan, Cộng Hoà sống. Đến nay bà mong muốn vợ chồng anh chị đoàn tụ, còn nếu trường hợp chị H vẫn cương quyết ly hôn thì gia đình bà cũng phải chịu.

Xác minh tại thôn ĐĐ (ông Lê Đình Hùng là trưởng thôn cung cấp): Bản thân anh H và chị H sống tại địa phương không có vi phạm pháp luật. Theo phản ánh có dư luận tại địa phương, do anh H không chịu lao động nên vợ chồng anh H có xảy ra mâu thuẫn, hiện nay chị H đã về nhà đẻ sống. Việc giải quyết ly hôn của anh H, chị H đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NS tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Toà án làm việc; Nguyên đơn, bị đơn có đơn và lời khai xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị H và anh H là đúng pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn Lê Đình Hiền. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 24/10/2017 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, chấp

nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên, bị đơn đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, bị đơn anh Lê Đình Hiền được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đều có đơn và lời khai xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị H, anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Đình Hiền kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn của Luật Hôn nhân và Gia đình nên xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của chị H, anh H và lời khai của người làm chứng có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống chị H và anh H xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và việc làm ăn kinh tế gia đình. Bản thân anh H cho rằng sức khoẻ của mình không được tốt nên không lao động được, chị H lại không thông cảm cho anh; còn chị H thì lại cho rằng anh H không chịu lao động, mọi công việc trong gia đình một mình chị phải lo toan, gánh vác nên vợ chồng thường xuyên to tiếng, cãi nhau. Mặc dù đã được hai bên hoà giải, bản thân anh chị đã cho nhau cơ hội nhưng cũng không thể hoà thuận được. Từ giữa năm 2019 anh chị không còn liên lạc với nhau, hiện nay chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sống. Chị H xin ly hôn, anh H cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn. Nên có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn của chị H, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H và anh H trình bày do công việc bận nên đề nghị xin vắng mặt không đến Tòa án làm việc. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị H ly hôn anh H.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Đình Hiền có 01 con chung là Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 24/10/2017. Hiện nay con chung đang sống cùng chị H. Chị H đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, anh H cũng đồng ý giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Yêu cầu của chị H phù hợp với quan điểm của anh H nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của các đương sự, giao con chung Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 24/10/2017 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu.

[3] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Đình Hiền đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H xin ly hôn nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Lê Đình Hiền.

2. *Về con chung:* Giao con chung là Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 24/10/2017 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm dân sự, được đối trừ với 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai số AA/2021/0004005 ngày 15/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NS, chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị H

Trịnh Thị Ngọc

Trịnh Cẩm Vân

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện NS;
- Chi cục THA dân sự huyện NS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã AB, H. NS;
- Lưu hồ sơ.

Trịnh Cẩm Vân

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đắc Quýnh

Trịnh Thị Ngọc

Trịnh Cẩm Vân

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Chiến

Trần Thị Luận

Trịnh Cẩm Vân